# tiết 166: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000

# (TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.

- Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - Cho học sinh chơi trò “Sút bóng vào đích.GV phổ biến luật chơi ” - Các em sẽ phải giúp anh cầu thủ tìm đúng đáp án của các câu hỏi để đưa bóng vào được khung thành. Mỗi lần chọn đúng đáp án là 1 lần ghi bàn. - 1. Số 874 đọc là?A. Tám trăm bẩy bốn B. Tám trăm bảy mươi tư 2. 503 = 500 + 30A. Đúng B. Sai- Con chọn đáp án nào? - Vậy 503 = ? 3. 285 + 613 = ?A. 898 B. 897- Kết quả của phép tính này là bao nhiêu? - GV nhận xét và kết nối vào bài học.- GV ghi tựa bài.  | **- Toàn lớp:** HS thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn của GV.-HS lắng nghe - HS chơi trò chơi. HS đánh giá nhận xét.- HS nhắc lại tựa. |
| **2. Thực hành luyện tập****Bài 1: Ghép các thẻ thích hợp:**- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài.- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.-GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả. **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.- HS lí giải tại sao lại chọn các thẻ đó với nhau. Bài 95: Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 2 |
| **\*Bài 2:** - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài.- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.-GV nhận xét, tuyên dương. | - 1HS đọc đề nêu yêu cầu **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**Bài 95: Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 4- Em làm thế nào để nêu được số 790 ở ô -?- này?+ HS trả lời : Em đếm từ 700, mỗi vạch nhỏ đếm thêm 10, 710, 720,730,740... 790 .-Vì sao con điền vị trí này là số 999?+ Vì vị trí ô \_?\_ trên vạch 990 mà gần sát vạch số 1000. Liền trước 1000 là 999. |
| **Bài 3.** - Gọi học sinh đọc yêu cầu của bài.- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- Gv nhận xét, khen HS.**-** Như vậy, các con đã biết cách sử dụng kiến thức toán học để giải quyết vấn đề, trả lời những câu hỏi đặt ra. Các con phát huy ở những bài sau nhé. | - 1HS đọc yêu cầu.- Tranh vẽ những gì?+ cô giáo, các bạn nhỏ, hươu cao cổ, ngựa vằn, cá sấu.**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS đổi vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**- Nhóm 1: ngựa vằn nhẹ nhất- HS2: Làm thế nào bạn tính được cá sấu nặng hơn ngựa vằn 239 kg ?- Trả lời lấy  492 - 253 = 239 (kg)- Làm thế nào các con biết con vật nào nặng nhất, con vật nào nhẹ nhất?+ Em so sánh các số cân nặng của 3 con vật.- Em so sánh như thế nào?+ Con thấy cân nặng của 3 con vật đều là số có 3 chữ số, con so sánh các chữ số hàng trăm với nhau, 5>4>2 nên con biết hươu cao cổ nặng nhất, ngựa vằn nhẹ nhất. -Để biết cân nặng của con vật này hơn con vật kia bao nhiêu ta làm phép tính gì?+ Em làm phép tính trừ.**-** HS lắng nghe |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**- GV hỏi HS: -Dặn dò: Hoàn thành VBTT- Chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?+ Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000. - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# tiết 167: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000

#  (TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.

- Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Gv tổ chức học sinh hát bài hát.- GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc - HS nêu tựa bài. |
| **2.Thực hành luyện tập \*Bài 4:** **-** Cho học sinh đọc bài 1, hỏi yêu cầu. - GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt đáp án đúng.  | -1 HS đọc , nêu yêu cầu**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS trao đổi nhóm – thống nhất kết quả.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** https://hocz.net/wp-content/uploads/2021/07/canh-dieu-giai-vbt-toan-2-tap-2-bai-95-on-tap-ve-so-va-phep-tinh-trong-pham-vi-1000_6102b4cc3f95b.png- Khi đặt tính ta lưu ý điều gì ?+ Cần đặt tính thẳng hàng, thẳng cột, khi tính thì thực hiện từ phải qua trái bắt đầu từ hàng đơn vị. |
| **Bài 5.** -GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.-GV nhận xét, tuyên dương. | - 1HS đọc đề toán- Đề bài cho ta biết gì?+ Đề bài cho biết có 576 hành khách mua vé ngồi, 152 hành khách mua vé giường nằm. Đề bài hỏi gì? + Đề bài hỏi chuyến tàu đó có tất cả bao nhiêu hành khách?**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** **Bài giải**Chuyến tàu có tất cả số hành khách là:    576 + 152 = 728 ( khách)     Đáp số: 728 hành khách+ Vì sao để tìm chuyến tàu đó có tất cả bao nhiêu hành khách con làm phép tính 576 + 152?- Vì tất cả hành khách của chuyến tàu gồm hành khách mua vé ngồi và hành khách mua vé giường nằm. + Bạn nào có câu lời giải khác làm khác? HS nêu lời giải khác.+ Để làm tốt bài toán có lời văn, các em cần lưu ý điều gì ?- Đọc kĩ đề để tìm lời giải và lựa chọn phép tính đúng. |
| **\*Bài 6:** **-** Cho học sinh đọc bài 1, hỏi yêu cầu. - GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức HS chơi trò chơi.-GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc , nêu yêu cầu**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** Trò chơi "Con số bí ẩn" |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**- GV hỏi HS: -Dặn dò: Hoàn thành VBTT- Chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?+ Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn- HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# TIẾT 168: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000

#  (TT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.

- Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Gv tổ chức học sinh hát bài hát.- GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành luyện tập****\*Bài 1 :****-** Gọi học sinh đọc đề xác định yêu cầu- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt đáp án đúng.- Như vậy, con đã biết thực hiện cộng, trừ nhẩm với các số tròn trăm và biết dựa vào phân tích số để tính nhẩm nhanh nữa. | - HS đọc bài.- Đề bài yêu cầu làm gì?**+** Tính nhẩm:**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS trao đổi nhóm – thống nhất kết quả.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** 300 + 600 = 900500 - 400 = 100700 + 300 = 10001000 – 800 =200 400 + 60 + 3 =463 900 – 300 – 50 = 550- HS lắng nghe.  |
| **\*Bài 2 :** **-** Gọi học sinh đọc đề xác định yêu cầu- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức HS chơi trò chơi.+ Đó là trò chơi truyền điện. Mõi bạn sẽ nêu một phép tính bất kì trong bài 2 này để truyền điện. Bạn nào trả lời đúng sẽ được thưởng một tràng pháo tay và được truyền điện tiếp; bạn nào trả lời sai sẽ bị phạt nhảy lò cò quanh lớp. Chúng mình có nhất trí không?-Tổ chức cho hs chơi- Nhận xét hs chơi và khen hs làm tốt. | - HS đọc bài.- Đề bài yêu cầu làm gì?**+** Tính nhẩm:**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**  2 x 7 = 14           5 x 2 = 10               12 : 2 = 6             15 : 5 = 3 2 x 4 = 8               5 x 9 = 45               6 : 2 = 3               30 : 5 = 6 2 x 8 = 16           5 x 6 = 30                20 : 2 = 10          50 : 5 = 10- Học thuộc lòng bảng nhân 2 nhận và chia 2, chia 5 |
| **\*Bài 3 :** - Cho học sinh đọc bài 2 -Bức tranh ở bài 3 vẽ những gì?- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt đáp án đúng - Nếu học sinh viết phép tính 4 x 5 = 20 phép tính trên là chưa hợp lý.- GV giải thích rõ trong trường này vì mỗi cột có 5 bóng ta sẽ có 5 + 5 + 5 + 5 = 5 x 4  | -1 em đọc -HS quan sát - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS quan sát tranh nêu tình huống phù hợp với 1 phép tính nhân thích hợp, rồi từ phép nhân đó viết thành 2 phép tính chia tương ứng. - **Nhóm 4**: HS trao đổi nhóm – thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**  5 x4 = 20  20: 4 = 5 20 : 5= 4- Vì sao em nêu được phép tính 5 x 4 = 20+ Vì có 4 cột, mỗi cột 5 bóng đèn. Vậy có tất cả 20 bóng đèn.- Vì sao em nêu được 2 phép chia ?+ Dựa vào phép tính nhân, em đã nêu được 2 phép tính chia. ( mối quan hệ giữa phép nhân và chia )- Hoặc học sinh nêu tình huống: Có 20 bóng đèn chia đều vào 4 cột. Hỏi mỗi cột có bao nhiêu bóng đèn? |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**- GV hỏi HS: -Dặn dò: Hoàn thành VBTT- Chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?+ Vận dụng kiến thức đã học làm bài.- HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# TIẾT 169: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000

#  (TT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.

- Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**- Gv tổ chức học sinh hát bài hát.- GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành luyện tập****Bài 4: Số ?**- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt đáp án đúng. | -1 em đọc - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** a) 2 xe đạp có 4 bánh xeb) 5 xe đạp có 10 bánh xec) 6 xe đạp có 12 bánh xe -Tại sao bạn ghi 5 xe đạp có 10 bánh xe?-Vì mỗi xe đạp có 2 bánh. 5 xe đạp sẽ có 2 x 5 = 10 bánh.?-Vậy nếu 6 bánh xe thì có bao nhiêu xe đạp?- Có 3 xe đạp vì 6 : 2 = 3.-HS đối chiếu với đáp án  |
| **\*Bài 5 :**- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần a.- GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:- GV tóm tắt dữ kiện bài toán (Chiếu slide): “Mẹ Nam có 20 quả dưa hấu. Nếu có 5 rổ dưa thì mỗi rổ sẽ có mấy quả”. Mời các con làm bài giải.- Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở- Tổ chức HS thảo luận nhóm.- Tổ chức HS chia sẻ kết quả.**\*BT5 b :** GV hướng dẫn tương tự - Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở- Tổ chức HS thảo luận nhóm.- Tổ chức HS chia sẻ kết quả. | - HS đọc bài toán.**- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS đổi vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** **Bài giải**  Mỗi rổ cần số quả dưa là:20 : 5 = 4 (quả).Đáp số: 4 quả xoài*.*- HS nêu cách làm bài của mình. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS đổi vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:****Bài giải**Mỗi rổ 5 quả thì cần số rổ là:  20 : 5 = 4 (rổ) Đáp số: 4 rổ*.* |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**- GV hỏi HS: -Dặn dò: Hoàn thành VBTT- Chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?+ Vận dụng kiến thức đã học làm bài.- HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# TIẾT 170: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG ( TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên các hình đã học; đo và tính độ dài đường gấp khúc; vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, xem đồng hồ chỉ giờ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6.

- Vận dụng kiến thức, kĩ nặng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Thước kẻ có vạch chia xăng-ti-mét. Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Gv tổ chức học sinh hát bài hát.- GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành luyện tập****Bài 1:****-** Cho hs đọc đề, xác định yêu cầu.- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.b. Đọc tên các điểm và các đoạn thẳng trong hình sau:- Cho hs quan sát hình vẽ. - GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.**c. Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài 6 cm**- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt đáp án đúng.  | - HS đọc đề bài + Chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong hình.**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**  - Đường cong, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.- HS quan sát hình.**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** - Điểm A, Điểm B; Điểm C, Điểm D, Điểm E, Điểm G, - Các đoạn thẳng gồm: AB, BC , CG , EG, DE, AD.**- Cá nhân:** Xác định hai điểm, điểm thứ 1 trùng với vạch số 0, điểm thứ 2 trùng với vạch số 6, dùng thước nối hai điểm với nhau từ trái sang phải. - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**https://hocz.net/wp-content/uploads/2021/07/canh-dieu-giai-vbt-toan-2-tap-2-bai-97-on-tap-ve-hinh-hoc-va-do-luong_6102b4e009427.png-HS lắng nghe. |
| **\* Bài 2: Số ?**-Cho hs Quan sát hình vẽ ở câu a, đếm số hình tam giác, hình tứ giác, chỉ và nói cho bạn ngheb) Quan sát hình vẽ ở câu b, đếm số khối trụ, khối cầu, chỉ và nói cho bạn nghe.-Cho hs chia sẻ trước lớp **Bài 3:** Đo và tính độ dài đường gấp khúc ABCDEG sau:- Yêu cầu HS đo và tính độ dài đường gấp khúc ABCDEG.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.-GV gọi học sinh nhận xét.  | - HS nêu yêu cầu bài tập. - HS quan sát hình.**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** a. Có 5 hình tam giác    Có 3 hình tứ giácb. Có 3 khối trụ    Có 4 khối cầu- HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** - Đường gấp khúc gồm mấy đoạn thẳng?+ Có 5 đoạn + Đường gấp khúc từ A đến G được tạo bởi 5 đoạn thẳng.-Độ dài đường gấp khúc ABCDEG là : 3 + 1 + 1+ 4 + 2 = 11 ( cm) Đáp số : 11 cm  |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm** - GV hỏi HS: -Dặn dò: Hoàn thành VBTT- Chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?+ Vận dụng kiến thức đã học làm bài.- HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*